|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐIỆN BÀN  **TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN** | **KHUNG MA TRẬN**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024 MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ - LỚP 8** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | | **Mức độ nhận thức** | | | | | **Tổng**  **% điểm** | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | |
| **1** | **CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX** | 1. Nhật Bản | | 1\* | 1\* | |  |  | **17,5** | |
| 2. Ấn Độ | | 2\* |  | |  |  | **5** | |
| 3. Đông Nam Á | | 1\* |  | |  |  | **2,5** | |
| **2** | **VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX** | 1. Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX | | 1 |  | | 1\* | 1\* | **15,0** | |
| 2. Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX | | 4\* |  | |  |  | **10,0** | |
| ***Tỉ lệ*** | | | | ***20%*** | ***15%*** | | ***10%*** | ***5%*** | ***50%*** | |
| **Phân môn Địa lý** | | | | | | | | | | |
| 1 | Biển đảo Việt Nam | - Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.  - Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông.  - Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam. | | 8 | 1 |  | |  | 35% | |
| 2 | Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long | Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. | |  |  | 1 | | 1 | 15% | |
| ***Tỉ lệ*** | | | | **20%** | **15%** | **10%** | | **5%** | **50%** | |
| **Tổng hợp chung** | | | | **40%** | **30%** | **20%** | | **10%** | **100%** | |
|  | | | |  | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐIỆN BÀN  **TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN** | **BẢNG ĐẶC TẢ**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ - LỚP 8** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| **1** | **CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX** | 1. Nhật Bản | **Nhận biết**  - Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị.  **Thông hiểu**  - Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị.  - Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. | 2\* | 1\* |  |  |
| 2. Ấn Độ | **Nhận biết**  3 Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. | 2\* |  |  |  |
| 3. Đông Nam Á | **Nhận biết**  - Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. | 1\* |  |  |  |
| **2** | **VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX** | 1. Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX | **Nhận biết**  - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn.  **Thông hiểu**  - Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn.  - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn. | 1 |  | 1\* | 1\* |
| 2. Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX | **Nhận biết**  - Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).  - Nêu được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước. | 3\* |  |  |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu | 1 câu | 1 câu | 1 câu |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Phân môn Địa lý*** | | | | | | | |
| 1 | Biển đảo Việt Nam | - Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.  - Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông.  - Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam. | **Nhận biết**  - Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.  - Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.  **Thông hiểu**  - Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. | 8 | 1 |  |  |
|  | Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long | Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long | **Vận dụng**  - Điểm khác nhautrong chế độ nước của các sông chính ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long. |  |  | 1 |  |
| Số câu/ loại câu | | | | 8 câu | 1 câu | 1 câu | 1 câu |
| ***Tỉ lệ %*** | | | | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** |
| **Tổng hợp chung** | | | | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐIỆN BÀN  **TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN** | **KIỂM TRA CUỐI KỲ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – Lớp 8**  Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |

**A. Trắc nghiệm *(4,0 điểm***) Chọn câu trả lời đúng nhất.

**Câu 1.** Cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu của nhân dân Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX là:

A. Khởi nghĩa A-chê B. khởi nghĩa của A-cha Xoa

C. cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha D. khởi nghĩa Xi-pay.

**Câu 2.** Nội dung nào sau đây **không** nằm trong cuộc Duy tân Minh Trị?

A. Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây, thực hiện chế độ trưng binh.

B. Thống nhất tiền tệ và thị trường, cho phép mua bán ruộng đất và tự do kinh doanh.

C. Ban hành Hiến pháp, đưa quý tộc tư sản hóa và đại tư sản lên nắm quyền.

D. Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, cử học sinh ưu tú đi du học phương Tây.

**Câu 3.** Quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập từ nửa sau thế kỉ XIX là:

A. Miến Điện. B. Xiêm C. Mã Lai D. Phi-líp-pin.

**Câu 4.**Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX là:

A. mâu thẫn giữa nông dân và địa chủ

B. mâu thẫn giữa nhân dân với chế độ phong kiến

C. mâu thẫn giữa nhân dân Ấn Độ với đế quốc Nhật

D. mâu thẫn giữa nhân dân Ấn Độ với thực dân Anh.

**Câu 5.** Tên tướng giặc nào đã bị giết trong trận Cầu Giấy lần thứ hai?

A. Gác-ni-ê B. Đuy-puy C. Na-va D. Ri-vi-e

**Câu 6.** Câu nói: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là của vị anh hùng nào?

A. Nguyễn Đình Chiểu B. Trương Định

C. Nguyễn Hữu Huân D. Nguyễn Trung Trực.

**Câu 7.**Người mở đầu cho trào lưu cải cách nửa sau thế kỉ XIX là:

A. Nguyễn Lộ Trạch B. Viện Thương Bạc

C. Nguyễn Trường Tộ D. Đinh Văn Điền

**Câu 8.**Vị tướng đã lãnh đạo quân dân Đà Nẵng chống lại cuộc tấn công của Pháp năm 1858:

A. Hoàng Diệu B. Nguyễn Tri Phương

C. Lưu Vĩnh Phúc D. Nguyễn Trung Trực

**Câu 9.** Tài nguyên khoáng sản nào tập trung ở các bồn trũng trong cùng thềm lục địa ở nước ta?

A. Dầu mỏ, khí tự nhiên. B. Cát thuỷ tinh, ti-tan.

C. Vàng, kim cương. D. Khí tự nhiên, kim cương.

**Câu 10.** Bão trên Biển Đông thường được hình thành ở vùng biển:

A. phía Tây Đại Tây Dương. B. phía Đông Thái Bình Dương.

C. phía Nam Ấn Độ Dương. D. phía Tây Thái Bình Dương.

**Câu 11.** Trung bình mỗi năm trên Biển Đông xuất hiện bao nhiêu cơn bão?

A. 3 - 4 cơn bão. B. 5 - 6 cơn bão. C. 9 - 10 cơn bão. D. 10 - 11 cơn bão.

**Câu 12.** Dòng biển ở Biển Đông chảy theo hướng:

A. Đông bắc - Tây nam vào mùa hạ, Tây nam - Đông bắc vào mùa đông.

B. Đông bắc - Tây nam vào mùa đông, Tây bắc - Đông bắc vào mùa hạ.

C. Đông bắc - Tây bắc vào mùa đông, tây nam - đông nam vào mùa hạ.

D. Đông bắc - Tây nam vào mùa đông, Tây nam - Đông bắc vào mùa hạ.

**Câu 13.** Vùng biển nước ta có thuận lợi để xây dựng?

A. các cảng nước sâu và trung tâm du lịch biển.

B. các cảng nước sâu và phát triển giao thông vận tải biển.

C. phát triển giao thông vận tải biển và nuôi trồng thuỷ sản.

D. các dự án du lịch biển và giao thông vận tải biển.

**Câu 14.** Năm 2019, vùng biển nước ta có trữ lượng thuỷ sản lớn là 3,87 triệu tấn và khả năng khai thác bao nhiêu?

A. Gần 1 triệu tấn. B. Gần 1,3 triệu tấn.

C. Gần 1,55 triệu tấn. D. Gần 2 triệu tấn.

**Câu 15.** Các tài nguyên khoáng sản có giá trị ở vùng biển và thềm lục địa nước ta là:

A. ti-tan, cát thuỷ tinh, muối…. B. vàng, bạc, cát thuỷ tinh.

C. vàng, bạc, muối, ti-tan… D. dầu mỏ, vàng, kim cương…

**Câu 16.** Bãi biển Mỹ Khê là địa điểm du lịch thuộc thành phố nào của Việt Nam?

A. Hà Nội. B. Hải Phòng. C. Cần Thơ. D. Đà Nẵng.

**B. TỰ LUẬN**: ***(6,0 điểm***)

**Câu 1.** (1,5 điểm) Hãy mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của nhà Nguyễn. Là học sinh, em phải làm gì để bảo vệ chủ quyền biển đảo nước ta?

**Câu 2.** (1,5 điểm) Nêu ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị 1868.

**Câu 3.** (1,5 điểm) Trình bày đặc điểm và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.

**Câu 4.** (1,0 điểm)Cho biết điểm khác nhau trong chế độ nước của các sông chính ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.

**Câu 5** (0,5 điểm)Vì sao ở sông Cửu Long lại không đắp đê ngăn lũ?

**------------ Hết ------------**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐIỆN BÀN  **TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**  **KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – Lớp 8** |

1. **TRẮC NGHIỆM:** *(4,0 điểm)* Mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **ĐA** | D | A | B | D | C | D | C | B | A | D | A | D | B | C | A | D |

**B. TỰ LUẬN:** *(5,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1**  (1,5) | **Mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa:**  + Thời vua Gia Long cho tái lập lại hai hải đội Hoàng Sa và Bắc Hải, biên chế nằm trong lực lượng quân đội, với nhiệm vụ thực thi chủ quyền của Việt Nam trên cả hai quần đảo này. Năm 1816, vua Gia Long lệnh cắm cờ xác nhận chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.  + Dưới thời vua Minh Mạng: việc đo đạc kết hợp với vẽ bản đồ được nhà nước quan tâm thực hiện, nhà vua đã cho dựng miếu thờ và trồng cây xanh ở quần đảo Hoàng Sa,...  + Năm 1838, Quốc sử quán triều Nguyễn đã cho vẽ bản đồ Đại Nam nhất thống toàn đồ thể hiện quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam.  **Là học sinh, em có thể tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, tham gia các cuộc thi về biển đảo,....** | **1,0**  0,5  0,25  0,25  0,5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2**  (1,5đ) | **Ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị 1868**  - Cuộc Duy tân Minh Trị có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản  - Đưa Nhật Bản trở thành một nước có nền kinh tế công, thương nghiệp phát triển nhất Châu Á, giữ vững được độc lập chủ quyền trước làn sóng xâm lược của đế quốc phương tây. | **1,5**  0,75  0,75 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3**  (1,5đ) | **Đặc điểm môi trường biển đảo Việt Nam**  - - Môi trường biển là không chia cắt được. Vì vậy, khi một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, vùng nước và cả các đảo xung quanh.  - Môi trường đảo do có sự biệt lập với đất liền, lại có diện tích nhỏ nên rất nhạy cảm trước tác động của con người, dễ bị suy thoái hơn so với đất liền  **Vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam**  - Để bảo vệ môi trường biển đảo cần kết hợp nhiều giải pháp như:  + Xây dựng cơ chế chính sách, luật bảo vệ môi trường biển đảo.  + Áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ để kiểm soát và xử lí vấn đề môi trường biển đảo.  + Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ và cải thiện môi trường biển đảo,... | 0,5  0,5  0.5 |
| **4**  (1,0đ)  **5**  (0.5đ) | **Điểm khác nhau trong chế độ nước của các sông chính ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Chế độ nước của sông Hồng | Chế độ nước của sông Cửu Long | | Mùa lũ | - Kéo dài 5 tháng (từ tháng 6 đến tháng 10), chiếm khoảng 75% lưu lượng dòng chảy cả năm.  - Các đợt lũ lên nhanh và đột ngột | - Kéo dài 5 tháng (từ tháng 7 đến tháng 11), chiếm khoảng 80% lưu lượng dòng chảy cả năm.  - Lũ lên và khi rút đều diễn ra chậm. | | Mùa cạn | - Kéo dài 7 tháng (từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau), chiếm khoảng 25% lưu lượng dòng chảy cả năm. | - Kéo dài 7 tháng (từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau), chiếm khoảng 20% lưu lượng dòng chảy cả năm |   **Vì sao ở sông Cửu Long lại không đắp đê ngăn lũ**  -Vì sông Cửu Long có chế độ nước điều hòa ,lũ tương đối điều hòa và kéo dài  -Từ lâu đời người dân đã thích nghi với mùa lũ .Mùa lũ đem lại nhiều tôm cá,bồi đắp phù sa, rửa phèn, mặn trong đất | 0,5  0,5  0.5 |

**------------ Hết ------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **Người duyệt đề**  **Đỗ Dũng** | **Giáo viên ra đề**  **Nguyễn Thị Thu Hiền**  **Đoàn Anh Tuấn** |